CTCP Kính Đáp Cầu (UPCOM: DSG)

Ngày 31/12/2025	5,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	36.6%	**33.3%**	**30.2%**

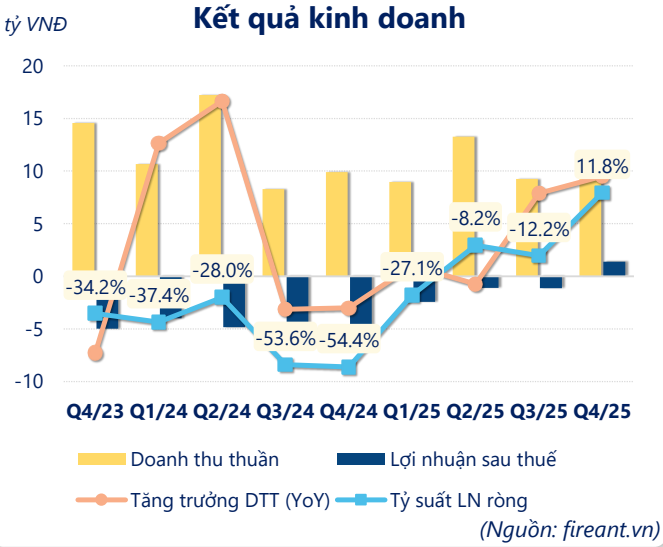
2025

ROE 62.5% +/- YoY ▲ 388%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	11.7 *tỷ VNĐ*	▲ 2.45 ▲ 26.4%	▲ 1.79 ▲ 18.0%
LN gộp	1.94 *tỷ VNĐ*	▲ 0.53 ▲ 37.7%	▲ 2.11 ▲ 1242%
LN thuần	1.85 *tỷ VNĐ*	▲ 2.60 ▲ 347%	▲ 5.59 ▲ 150%
LN sau thuế	1.38 *tỷ VNĐ*	▲ 2.51 ▲ 222%	▲ 6.77 ▲ 126%

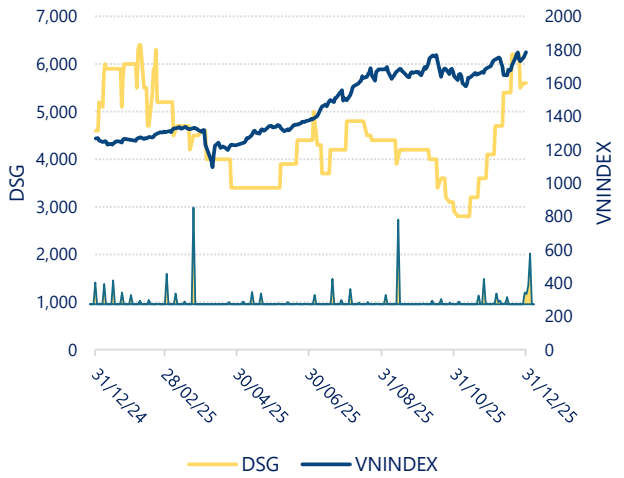
	2025	YoY
DT thuần	43.2 *tỷ VNĐ*	▼ 2.90 ▼ 6.3%
LN gộp	6.19 *tỷ VNĐ*	▲ 4.52 ▲ 270%
LN thuần	-1.50 *tỷ VNĐ*	▲ 11.8 ▲ 88.7%
LN sau thuế	-3.28 *tỷ VNĐ*	▲ 15.3 ▲ 82.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

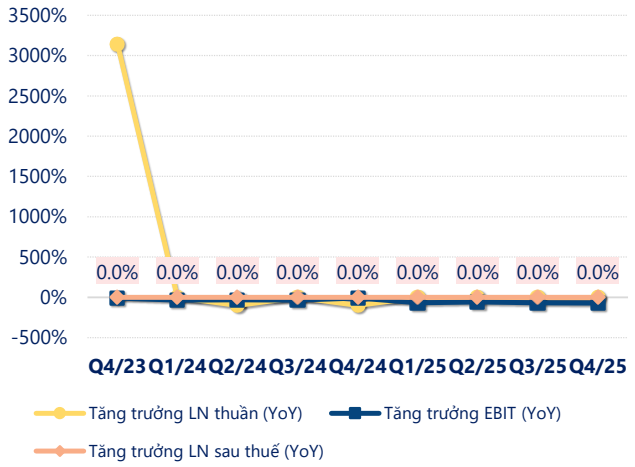
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

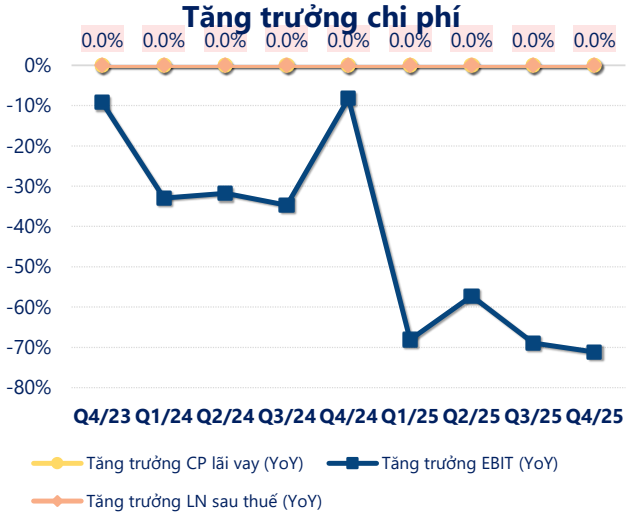
CTCP Kính Đáp Cầu (UPCOM: DSG)

Tăng trưởng lợi nhuận



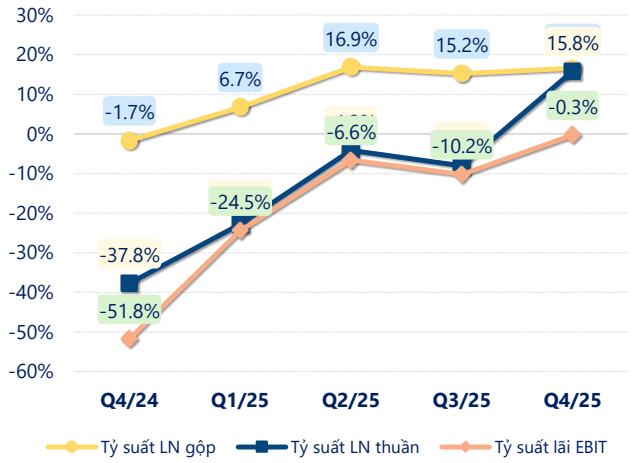
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



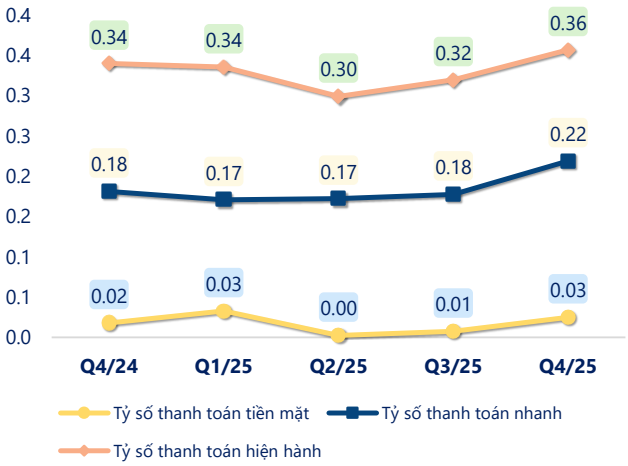
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



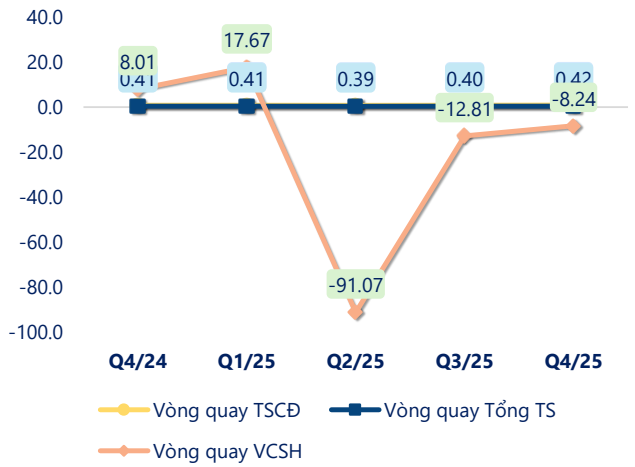
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



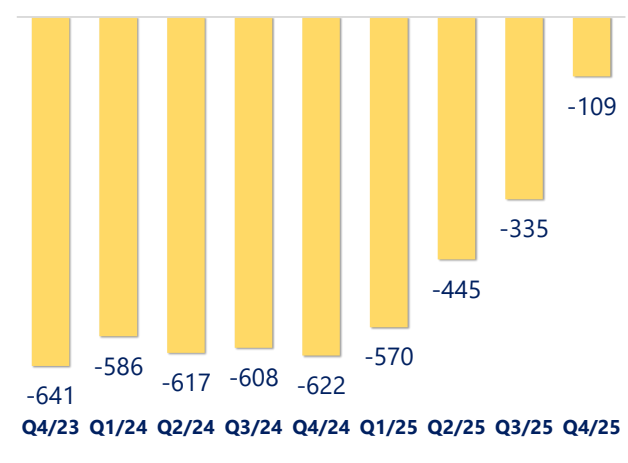
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

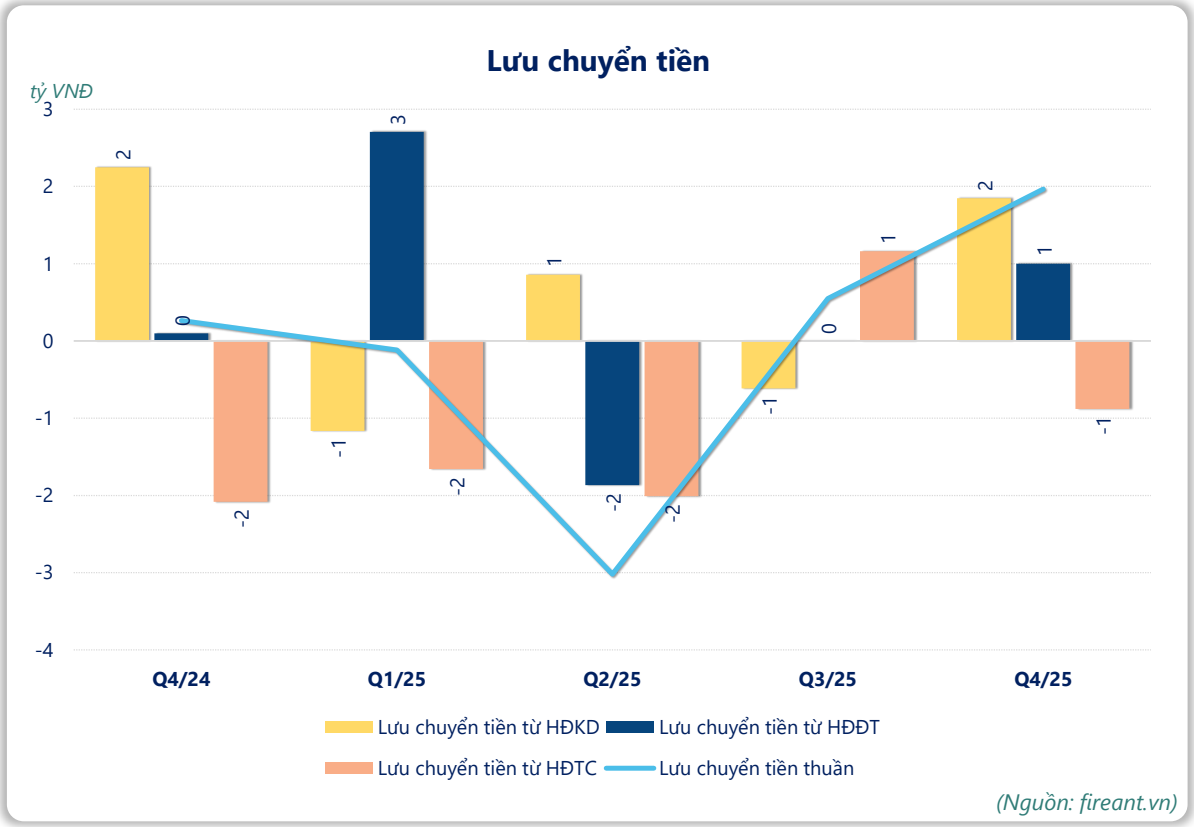


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kính Đáp Cầu (UPCOM: DSG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**11.7**	**9.91**	**18.0%**	**43.2**	**46.1**	**-6.3%**
Giá vốn hàng bán	9.75	10.1	-3.5%	37.0	44.4	-16.7%
Lợi nhuận gộp	1.94	-0.17	1242%	6.19	1.67	270%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.04	-98.0%	0.03	0.11	-76.7%
Chi phí TC	-2.37	0.30	-890%	-1.34	2.04	-166%
Chi phí lãi vay	-1.41	0.26	-643%	-0.78	1.25	-162%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.80	1.26	-36.2%	3.09	4.24	-27.2%
Chi phí QLDN	**1.66**	**2.06**	**-19.6%**	**5.97**	**8.81**	**-32.3%**
LN thuần từ HĐKD	1.85	-3.74	150%	-1.50	-13.3	88.7%
Lợi nhuận khác	**-0.48**	**-1.65**	**71.1%**	**-1.78**	**-5.34**	**66.7%**
LN trước thuế	1.38	-5.39	126%	-3.28	-18.6	82.4%
Lợi nhuận sau thuế	**1.38**	**-5.39**	**126%**	**-3.28**	**-18.6**	**82.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.38**	**-5.39**	**126%**	**-3.28**	**-18.6**	**82.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)